

Số: 84 /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về thời hạn và mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã; tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 14353/TTr-STC ngày 02/10/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về thời hạn và mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã; tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định cụ thể thời hạn và mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã; tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã, áp dụng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo điểm k và điểm g khoản 2 Điều 18 Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị

định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Thời hạn và mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã

1. Thời hạn công khai và báo cáo cơ quan tài chính cấp trên: Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo đối với tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng; chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày báo cáo được trình cấp có thẩm quyền đối với tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm.

2. Mẫu biểu công khai:

- Tình hình cân đối ngân sách địa phương quý ...(6 tháng, 9 tháng...) năm ...
(*áp dụng theo Biểu số 01 - Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*)

- Thực hiện thu NSNN quý ... (6 tháng, 9 tháng...) năm ... (*áp dụng theo Biểu số 02 - Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*)

- Thực hiện chi NSNN quý ... (6 tháng, 9 tháng...) năm ... (*áp dụng theo Biểu số 03 - Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*)

Điều 4. Thời hạn và mẫu biểu tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên

1. Thời hạn gửi báo cáo về Sở Tài chính: Trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau.

2. Mẫu biểu báo cáo:

Tình hình sử dụng số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách xã quý ...(6 tháng, 9 tháng...) năm ... (*áp dụng theo Biểu số 04 - Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*)

Điều 5. Thời hạn và mẫu biểu báo cáo kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã

1. Thời hạn gửi báo cáo về Sở Tài chính: trước ngày 10/3 năm sau.

2. Mẫu biểu báo cáo: Tình hình phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm ... của ngân sách xã (*áp dụng theo Biểu số 05 - Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*)

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế) (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo & Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P. KT
- Lưu: VT, BN, HL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Hùng



PHỤ LỤC
Ban hành kèm theo Quyết định số 84 /2026/QĐ-UBND ngày 13/ 10/2026 của UBND tỉnh

UBND XÃ, PHƯỜNG...

Biểu số 01

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ (6 THÁNG, 9 THÁNG...) NĂM ...

STT	Nội dung	Dự toán		Thực hiện	So sánh (%)	
		Tính giao	HBND giao		Tính giao	HBND giao
		1	2		4	5
A	B			3		
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG					
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp					
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%					
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %					
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên					
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách					
2	Thu bổ sung có mục tiêu					
III	Thu kết dư					
IV	Thu chuyển nguồn					
B	TỔNG CHI NSDP					
1	Chi đầu tư phát triển					
2	Chi thường xuyên					
3	Dự phòng NSNN					
4	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương					
5	Các nhiệm vụ chi khác					

Đơn vị: Tỷ đồng

THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ ... (6 THÁNG, 9 THÁNG...) NĂM...

Đơn vị: Triệu đồng								
STT	Nội dung	Thực hiện Quý (6 tháng, 9 tháng, năm) năm trước	Dự toán		Thực hiện	So sánh (%)		
			Tỉnh giao	HĐND giao		Dự toán tỉnh giao	Dự toán HĐND giao	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4	5=4/2	6=4/3	7=4/1
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN							
I	Thu nội địa							
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước							
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN							
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh							
4	Thuế thu nhập cá nhân							
5	Thuế bảo vệ môi trường							
6	Các loại phí, lệ phí							
	Trở lại: Lệ phí trước bạ							
7	Các khoản thu về nhà, đất							
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp							
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp							
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước							
-	Thu tiền sử dụng đất							
-	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN							
8	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công							
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển							
10	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác							
11	Thu khác ngân sách							
II	Thu viện trợ							
III	Thu huy động, đóng góp							
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP							
1	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %							
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng)							
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%							

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Thực hiện Quý (6 tháng/ 9 tháng/ năm)	Thực hiện so (%)	
		Tính giao	HĐND giao		Dự toán tính giao	Dự toán HĐND giao
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG CHI NSDP					
I	Chi đầu tư phát triển					
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực					
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi thường xuyên					
	<i>Trong đó:</i>					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
	...					
III	Dự phòng ngân sách nhà nước					
IV	Chi cải cách tiền lương					
V	Các nhiệm vụ chi khác					

**TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU
TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH XÃ
QUÝ (6 THÁNG, 9 THÁNG...) NĂM ...**

(Dành cho cơ quan tài chính cấp xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Văn bản, quyết định	Số bổ sung có mục tiêu cho địa phương		
			Số NS cấp trên bổ sung	Số đã phân bổ	Còn lại
A	B		1	2	3=1-2
	Tổng số				
1	Chi đầu tư phát triển				
	<i>(Chi tiết nội dung)</i>				
2	Chi thường xuyên				
	<i>(Chi tiết nội dung)</i>				

TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, SỬ DỤNG NGUỒN TĂNG THU, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI NĂM
... CỦA NGÂN SÁCH XÃ

(Dành cho UBND cấp xã báo cáo Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó		
			Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn tăng thu không gồm thu tiền sử dụng đất	dự toán chi còn lại năm trước
A	B	1=2+3+4	2	3	4
I	Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại				
II	Phân bổ, sử dụng				
1	Bổ sung tăng dự phòng ngân sách				
2	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương				
3	Chi đầu tư một số dự án quan trọng				
	Dự án ...				
					
4	Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội				
	Chính sách ...				
	...				